

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực
Khoa học và Công nghệ trong tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2032/TTr-SKHCN ngày 15/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 08 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Sơn La (có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTHC, Hương (05b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG TỈNH SƠN LA**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên lên Kỹ sư	Công chức, Viên chức	Sở KH&CN
2	Xét thăng hạng viên chức từ Trợ lý nghiên cứu lên Nghiên cứu viên	Công chức, Viên chức	Sở KH&CN
3	Xét thăng hạng viên chức từ Nghiên cứu viên lên Nghiên cứu viên chính.	Công chức, Viên chức	Sở KH&CN, Sở Nội vụ, UBND tỉnh
4	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ sư lên Kỹ sư chính.	Công chức, Viên chức	Sở KH&CN, Sở Nội vụ, UBND tỉnh
5	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN cấp tỉnh	Công chức, Viên chức	UBND tỉnh (Sở Tư pháp tham mưu, Sở KH&CN phối hợp)
6	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN cấp tỉnh	Công chức, Viên chức	Sở KH&CN
7	Thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh (Sở KH&CN tham mưu)
8	Thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Sở KH&CN

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG TTHC

I. Lĩnh vực Công chức, viên chức

1. Tên thủ tục: xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên lên Kỹ sư

- Thời gian thực hiện TTHC: không quy định.
- Địa điểm thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Trình tự thực hiện TTHC:

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ xét thăng hạng, bao gồm: Tờ trình đề nghị xét thăng hạng; hồ sơ cá nhân viên chức đăng ký dự xét thăng hạng;

+ Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*mẫu số 5,6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ*);

+ Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Sau khi có quyết định phê duyệt Đề án của Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan;

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

- Cách thức thực hiện: không quy định.
- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự

ngành công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết: không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có viên chức đăng ký dự xét thăng hạng, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có viên chức đăng ký dự xét thăng hạng; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

- Phí, lệ phí (nếu có): không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục a): Sơ yếu lý lịch theo mẫu Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề

nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV.

2. Tên thủ tục: xét thăng hạng viên chức từ Trợ lý nghiên cứu lên Nghiên cứu viên

- Thời gian thực hiện TTHC: không quy định.
- Địa điểm thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Trình tự thực hiện TTHC:
 - + Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ xét thăng hạng, bao gồm: Tờ trình đề nghị xét thăng hạng; hồ sơ cá nhân viên chức đăng ký dự xét thăng hạng;
 - + Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*mẫu số 5,6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ*);
 - + Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
 - + Sau khi có quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
 - + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển;
 - + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan;
 - + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.
- Cách thức thực hiện: không quy định.
- Thành phần hồ sơ:
 - + Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết: không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có viên chức đăng ký dự xét thăng hạng, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Trợ lý nghiên cứu thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có viên chức đăng ký dự xét thăng hạng; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Trợ lý nghiên cứu thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

- Phí, lệ phí (*nếu có*): không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (*nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục a*): Sơ yếu lý lịch theo mẫu Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

+ Luật Viên chức.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

+ Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV.

3. Tên thủ tục: xét thăng hạng viên chức từ Nghiên cứu viên lên Nghiên cứu viên chính.

- Thời gian thực hiện TTHC: không quy định.

- Địa điểm thực hiện TTHC: UBND tỉnh.

- Trình tự thực hiện TTHC:

+ Sau khi có văn bản đề nghị rà soát, đăng ký xét thăng hạng viên chức của cấp có thẩm quyền. Sở Khoa học và Công nghệ gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở rà soát, đăng ký nhu cầu.

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ xét thăng hạng, bao gồm: Tờ trình đề nghị xét thăng hạng; hồ sơ cá nhân viên chức đăng ký dự xét thăng hạng;

+ Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (mẫu số 5,6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Tờ trình kèm hồ sơ cá nhân viên chức gửi Sở Nội vụ xem xét trình cấp có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng viên chức.

+ Thực hiện theo quy trình của Sở Nội vụ tham mưu ban hành.

- Cách thức thực hiện: không quy định.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng;

+ Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Trường hợp có một trong các văn bản, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết: không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có viên chức đăng ký dự xét thăng hạng, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Nghiên cứu viên thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có viên chức đăng ký dự xét thăng hạng; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Nghiên cứu viên thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

- Phí, lệ phí (nếu có): không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục a): Sơ yếu lý lịch theo mẫu Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV.

4. Tên thủ tục: xét thăng hạng viên chức từ Kỹ sư lên Kỹ sư chính.

- Thời gian thực hiện TTHC: không quy định.

- Địa điểm thực hiện TTHC: UBND tỉnh.

- Trình tự thực hiện TTHC:

+ Sau khi có văn bản đề nghị rà soát, đăng ký xét thăng hạng viên chức của cấp có thẩm quyền. Sở Khoa học và Công nghệ gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở rà soát, đăng ký nhu cầu.

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ xét thăng hạng, bao gồm: Tờ trình đề nghị xét thăng hạng; hồ sơ cá nhân viên chức đăng ký dự xét thăng hạng;

+ Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (mẫu số 5, 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Tờ trình kèm hồ sơ cá nhân viên chức gửi Sở Nội vụ xem xét trình cấp có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng viên chức.

+ Thực hiện theo quy trình của Sở Nội vụ tham mưu ban hành.

- Cách thức thực hiện: không quy định.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng;

+ Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Trường hợp có một trong các văn bản, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết: không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có viên chức đăng ký dự xét thăng hạng, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ sư thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có viên chức đăng ký dự xét thăng hạng; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ sư thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

- Phí, lệ phí (nếu có): không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục a): Sơ yếu lý lịch theo mẫu Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh

nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV.

MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH

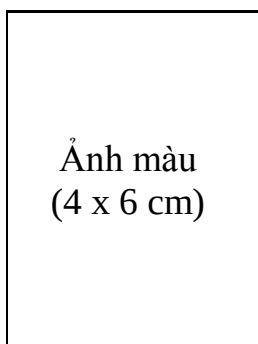
(ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

Số hiệu:

Mã số định danh:



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):Giới tính:

2) Các tên gọi khác:

3) Sinh ngày: tháng năm

4) Nơi sinh:

5) Quê quán (xã, phường): (huyện, quận): (tỉnh, TP):

6) Dân tộc:

7) Tôn giáo:

8) Số CCCD: Ngày cấp: .../.../..... SĐT liên hệ:

9) Số BHXH: Số thẻ BHYT:

10) Nơi ở hiện nay:

11) Thành phần gia đình xuất thân:

12) Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng:

13) Ngày được tuyển dụng lần đầu: .../.../..... Cơ quan, tổ chức, đơn vị tuyển dụng:

14) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác:

15) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: .../.../..... Ngày chính thức: .../.../.....

16) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội đầu tiên (*ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội*):

17) Ngày nhập ngũ: .../.../..... Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:

18) Đối tượng chính sách:

19) Trình độ giáo dục phổ thông (*đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào*):

20) Trình độ chuyên môn cao nhất:

21) Học hàm:

22) Danh hiệu nhà nước phong tặng:

23) Chức vụ hiện tại:

Ngày bổ nhiệm/ngày phê chuẩn:.../.../... Ngày bổ nhiệm lại/phê chuẩn nhiệm kỳ tiếp theo:.../.../...

24) Được quy hoạch chức danh:

25) Chức vụ kiêm nhiệm:

26) Chức vụ Đảng hiện tại:

27) Chức vụ Đảng kiêm nhiệm:

28) Công việc chính được giao:

29) Sở trường công tác: Công việc làm lâu nhất

30) Tiền lương

30.1) Ngạch/chức danh nghề nghiệp: Mã số:

Ngày bổ nhiệm ngạch/chức danh nghề nghiệp: .../.../.....

Bậc lương: Hệ số: Ngày hưởng: .../.../.....

Phần trăm hưởng:....%; Phụ cấp thâm niên vượt khung:....%; Ngày hưởng PCTNVK: .../.../...

30.2) Phụ cấp chức vụ: Phụ cấp kiêm nhiệm Phụ cấp khác

30.3) Vị trí việc làm: Mã số:

Bậc lương Lương theo mức tiền:vnd. Ngày hưởng: .../.../.....

Phần trăm hưởng:....%; Phụ cấp thâm niên vượt khung:..%; Ngày hưởng PCTNVK: .../.../...

31) Tình trạng sức khỏe:

Chiều cao: cm, Cân nặng: kg, Nhóm máu:

32) QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

32.1- Chuyên môn (từ trung cấp trở lên cả trong nước và nước ngoài)

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Văn bằng, trình độ
Từ	Đến				

32.2- Lý luận chính trị

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Hình thức đào tạo	Văn bằng được cấp
Từ	Đến			

32.3- Bồi dưỡng quản lý nhà nước/ chức danh nghề nghiệp/ nghiệp vụ chuyên ngành

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chứng chỉ được cấp
Từ	Đến		

32.4- Bồi dưỡng kiến thức an ninh, quốc phòng

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chứng chỉ được cấp
Từ	Đến		

32.5- Tin học

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chứng chỉ được cấp
Từ	Đến		

32.6- Ngoại ngữ/ tiếng dân tộc

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Tên ngoại ngữ/ tiếng dân tộc	Chứng chỉ được cấp	Điểm số
Từ	Đến				

33) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Tháng/ năm		Đơn vị công tác (<i>đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội</i>)	Chức danh/ chức vụ
Từ	Đến		

34) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

34.1- Khai rõ: bị bắt, bị tù (*từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?*), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?:

.....

34.2- Bản thân có làm việc cho chế độ cũ

Tháng/ năm		Chức danh, chức vụ, đơn vị, địa điểm đã làm việc
Từ	Đến	

34.3- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội ... ở nước ngoài

Tháng/năm		Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở, công việc đã làm
Từ	Đến	

35) KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

35.1- Thành tích thi đua, khen thưởng

Năm	Xếp loại chuyên môn	Xếp loại thi đua	Hình thức khen thưởng

35.2-Kỷ luật Đảng/hành chính

Tháng/năm		Hình thức	Hành vi vi phạm chính	Cơ quan quyết định
Từ	Đến			

36) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

36.1- Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội (trong, ngoài nước); làm việc cho chế độ cũ, tiền án, tiền sự (nếu có)

36.2- Cha, Mẹ, anh chị em ruột (bên vợ hoặc chồng)

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội (trong, ngoài nước); làm việc cho chế độ cũ, tiền án, tiền sự (nếu có)

37) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

37.1- Quá trình lương của bản thân

Tháng/năm		Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Tiền lương theo vị trí việc làm
Từ	Đến				

37.2- Các loại phụ cấp khác

Tháng/năm		Loại phụ cấp	Phần trăm hưởng	Hệ số	Hình thức hưởng	Giá trị (đồng)
Từ	Đến					

37.3- Nguồn thu nhập chính của gia đình hàng năm

- Tiền lương:

- Các nguồn khác:

- Nhà ở:

+ Được cấp, được thuê (loại nhà):, tổng diện tích sử dụng:m².

Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Nhà tự mua, tự xây (loại nhà):, tổng diện tích sử dụng:m².

Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Đất ở:

+ Đất được cấp: m².

Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Đất tự mua: m².

Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Đất sản xuất kinh doanh:

38) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

Người khai Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật (Ký tên, ghi rõ họ tên)	, Ngày ... tháng ... năm 20..... Xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức (Ký tên, đóng dấu)
--	---

5. Tên thủ tục: bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- Người đứng đầu Cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp, tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại Điều 8 của Luật Giám định tư pháp, tổng hợp và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp của tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cơ quan chuyên môn về KH&CN có trách nhiệm lập danh sách giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

Danh sách giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

b) Cách thức thực hiện: không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị hoặc đơn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cá nhân đã là giám định viên tư pháp nhưng bị miễn nhiệm do nghỉ hưu hoặc thôi việc để thành lập Văn phòng giám định tư pháp;

+ Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm;

+ Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp. Trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ

quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp;

+ Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc.

+ Các giấy tờ khác chứng minh người được đề nghị bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý lĩnh vực giám định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết TTHC

- Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN:

+ Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;

+ Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 (năm) năm trở lên.

- Người thuộc một trong các trường hợp sau đây không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN:

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xoá án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;

+ Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN, giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công nghệ, thiết bị, máy móc, năng lượng nguyên tử, sở hữu công nghiệp (đối với các đối tượng sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn) phải có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc các ngành sau:

+ Ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ đối với giám định tư pháp trong lĩnh vực công nghệ, thiết bị, máy móc;

+ Một trong các ngành vật lý hạt nhân, công nghệ hạt nhân, hóa phóng xạ đối với giám định tư pháp trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

+ Một trong các ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học vật lý, hóa học hoặc sinh học đối với giám định tư pháp đối tượng sở hữu công nghiệp là sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn.

1) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật giám định tư pháp năm 2012.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp năm 2020.

- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.

- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

- Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về giám định tư pháp trong hoạt động KH&CN.

- Quyết định số 1919/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Tên thủ tục: miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- Người đứng đầu Cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp chủ trì, thống nhất ý kiến với Giám đốc Sở Tư pháp lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương;

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.

b) Cách thức thực hiện: không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp;

+ Văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật giám định tư pháp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết TTHC

- Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện TTHC

Quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

Việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

- Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về giám định tư pháp;

- Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 6 của Luật Giám định tư pháp;

- Có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định thôi việc, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp;

- Theo đề nghị của giám định viên tư pháp. Trường hợp giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân

nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp;

- Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm để thành lập Văn phòng giám định tư pháp nhưng sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm không thành lập Văn phòng hoặc sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập Văn phòng mà không đăng ký hoạt động.

1) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật giám định tư pháp năm 2012.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp, số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020.
- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.
- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.
- Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về giám định tư pháp trong hoạt động KH&CN.
- Quyết định số 1919/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

II. Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ

1. Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư

a) Trình tự thực hiện

- Cơ quan yêu cầu giám định (*là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN*) gửi văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg, kèm theo các tài liệu cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm trong dự án đầu tư không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đến cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*Sở KH&CN*) nơi thực hiện dự án đầu tư.

Trường hợp Sở KH&CN đồng thời là cơ quan yêu cầu giám định thì bỏ qua bước yêu cầu tổ chức việc giám định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định, Sở KH&CN xem xét các căn cứ để thực hiện giám định và sự cần thiết của việc tổ chức giám định.

Trường hợp không đủ căn cứ để thực hiện giám định hoặc không cần thiết tổ chức việc giám định, Sở KH&CN ban hành văn bản gửi cơ quan yêu cầu giám định, nêu rõ lý do không tổ chức việc giám định.

Trường hợp có đủ căn cứ và cần thiết phải tổ chức việc giám định, Sở KH&CN ban hành văn bản (*theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg*) gửi nhà đầu tư đề nghị báo cáo và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Sở KH&CN, nhà đầu tư cung cấp 01 bản báo cáo kèm theo bản sao có chứng thực (hoặc có xác nhận sao y bản chính của nhà đầu tư) các hồ sơ, tài liệu liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư cho Sở KH&CN.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được báo cáo và các hồ sơ, tài liệu của nhà đầu tư, Sở KH&CN quyết định thành lập Hội đồng tư vấn KH&CN và tổ chức họp Hội đồng để xem xét, cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Trường hợp phiên họp Hội đồng chưa đủ căn cứ để cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ hoặc có nhiều ý kiến không thống nhất, Hội đồng xem xét, tư vấn thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định và các nội dung cần giám định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được kiến nghị của Hội đồng về việc thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định, Sở KH&CN tổ chức lựa chọn, ban hành văn bản đề nghị giám định và cấp chứng thư giám định (*theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg*), tiến hành thỏa thuận, ký hợp đồng giám định với tổ chức giám định được chỉ định. Nội dung, thời gian và kinh phí thực hiện giám định quy định tại Hợp đồng giám định.

Trường hợp phải đấu thầu lựa chọn tổ chức giám định, Sở KH&CN tổ chức đấu thầu, thời gian và trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được chứng thư giám định do tổ chức giám định được chỉ định cấp, Sở KH&CN tổ chức họp Hội đồng tư vấn KH&CN lần thứ hai, cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn KH&CN về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, Sở KH&CN xem xét các nội dung kiến nghị của Hội đồng để kết luận về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi cơ quan yêu cầu giám định và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cần thiết, Sở KH&CN lấy thêm ý kiến của chuyên gia độc lập để xem xét, kết luận.

b) Cách thức thực hiện

Cơ quan yêu cầu giám định gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến

Sở KH&CN; hoặc gửi hồ sơ trực tuyến (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ*).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ: Văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định kèm theo các tài liệu cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm trong dự án đầu tư.

- Số lượng: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết

- Trường hợp không thông qua tổ chức giám định được chỉ định: 65 ngày;

- Trường hợp phải thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định: 110 ngày;

- Trường hợp phải đấu thầu lựa chọn tổ chức giám định được chỉ định, thời gian có thể kéo dài thêm. Thời gian thực hiện đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC

Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Sở KH&CN.

g) Kết quả thực hiện TTHC

Văn bản kết luận về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định (*Mẫu số 01 Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg*)

- Văn bản đề nghị báo cáo và cung cấp hồ sơ, tài liệu (*Mẫu số 02 Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg*)

- Văn bản đề nghị giám định và cấp chứng thư giám định (*Mẫu số 03 Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg*)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN có căn cứ xác định nhà đầu tư có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Đầu tư năm 2020;

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

2. Tên thủ tục: Thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng

a) Trình tự thực hiện

- Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng lập 02 (hai) bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sàn giao dịch công nghệ vùng đặt trụ sở chính.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức lập hồ sơ biết để sửa đổi, bổ sung.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở KH&CN phải có ý kiến thẩm định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và ra quyết định thành lập. Trường hợp không chấp thuận thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện

Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Sàn giao dịch công nghệ vùng đặt trụ sở chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình về việc thành lập;

+ Đề án thành lập;

+ Dự thảo quyết định thành lập;

+ Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động;

+ Văn bản chấp thuận của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC

Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng..

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện TTHC

Quyết định thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: **không quy định.**

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

* Điều kiện về nhân lực

- Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về: tư vấn, môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ; quản trị tài sản trí tuệ; đánh giá, định giá công nghệ; định giá tài sản trí tuệ;

- Người đứng đầu phải có trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về một trong các kỹ năng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ.

* Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với sàn giao dịch công nghệ quốc gia

- Có quyền sử dụng mặt bằng diện tích tối thiểu 500 m² trong thời hạn từ 05 năm trở lên cho các mục đích: giới thiệu, tư vấn, đàm phán chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ và các hoạt động khác phục vụ chức năng của sàn giao dịch công nghệ.

- Có cơ sở dữ liệu hoặc có quyền sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ, tài sản trí tuệ; về tổ chức, cá nhân môi giới công nghệ; tổ chức, chuyên gia đánh giá, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ; tổ chức, chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Có quy trình kỹ thuật, quy trình quản lý giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ bảo đảm quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ.

- Có trang tin điện tử riêng hoặc có quyền sử dụng trang tin điện tử chung về giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ.

- Có bảng giao dịch điện tử và biện pháp kỹ thuật bảo đảm cho các bên thực hiện giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ và cập nhật thông tin về giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 /01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN.

- Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

- Quyết định số 1919/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính

nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH

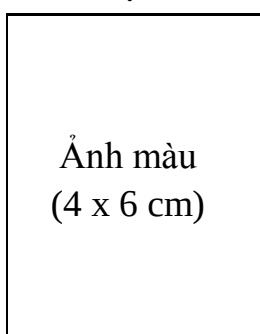
(ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

Số hiệu:

Mã số định danh:



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):Giới tính:

2) Các tên gọi khác:

3) Sinh ngày: tháng năm

4) Nơi sinh:

5) Quê quán (xã, phường): (huyện, quận): (tỉnh, TP):

6) Dân tộc:

7) Tôn giáo:

8) Số CCCD: Ngày cấp: .../.../..... SĐT liên hệ:

9) Số BHXH: Số thẻ BHYT:

10) Nơi ở hiện nay:

11) Thành phần gia đình xuất thân:

12) Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng:

13) Ngày được tuyển dụng lần đầu: .../.../..... Cơ quan, tổ chức, đơn vị tuyển dụng:

14) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác:

15) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: .../.../..... Ngày chính thức: .../.../.....

16) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội đầu tiên (ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội):

17) Ngày nhập ngũ: .../.../..... Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:

- 18) Đối tượng chính sách:
- 19) Trình độ giáo dục phổ thông (*đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào*):
- 20) Trình độ chuyên môn cao nhất:
- 21) Học hàm:
- 22) Danh hiệu nhà nước phong tặng:
- 23) Chức vụ hiện tại:
- Ngày bổ nhiệm/ngày phê chuẩn: .../.../... Ngày bổ nhiệm lại/phê chuẩn nhiệm kỳ tiếp theo: .../.../...
- 24) Được quy hoạch chức danh:
- 25) Chức vụ kiêm nhiệm:
- 26) Chức vụ Đảng hiện tại:
- 27) Chức vụ Đảng kiêm nhiệm:
- 28) Công việc chính được giao:
- 29) Sở trường công tác: Công việc làm lâu nhất
- 30) Tiền lương
- 30.1) Ngạch/chức danh nghề nghiệp: Mã số:
 Ngày bổ nhiệm ngạch/chức danh nghề nghiệp: .../.../.....
 Bậc lương: Hệ số: Ngày hưởng: .../.../.....
 Phần trăm hưởng: ...%; Phụ cấp thâm niên vượt khung: ...%; Ngày hưởng PCTNVK: .../.../...
- 30.2) Phụ cấp chức vụ: Phụ cấp kiêm nhiệm Phụ cấp khác
- 30.3) Vị trí việc làm: Mã số:
 Bậc lương Lương theo mức tiền:vnd. Ngày hưởng: .../.../.....
 Phần trăm hưởng: ...%; Phụ cấp thâm niên vượt khung: ...%; Ngày hưởng PCTNVK: .../.../...
- 31) Tình trạng sức khỏe:
- Chiều cao: cm, Cân nặng: kg, Nhóm máu:

32) QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

32.1- Chuyên môn (từ trung cấp trở lên cả trong nước và nước ngoài)

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Văn bằng, trình độ
Từ	Đến				

32.2- Lý luận chính trị

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Hình thức đào tạo	Văn bằng được cấp
Từ	Đến			

32.3- Bồi dưỡng quản lý nhà nước/chức danh nghề nghiệp/ nghiệp vụ chuyên ngành

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chứng chỉ được cấp
Từ	Đến		

32.4- Bồi dưỡng kiến thức an ninh, quốc phòng

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chứng chỉ được cấp
Từ	Đến		

32.5- Tin học

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chứng chỉ được cấp
Từ	Đến		

32.6- Ngoại ngữ/ tiếng dân tộc

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Tên ngoại ngữ/ tiếng dân tộc	Chứng chỉ được cấp	Điểm số
Từ	Đến				

33) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Tháng/ năm		Đơn vị công tác (<i>đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội</i>)	Chức danh/ chức vụ
Từ	Đến		

34) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

34.1- Khai rõ: bị bắt, bị tù (*từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?*), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?:

.....

34.2- Bản thân có làm việc cho chế độ cũ

Tháng/ năm		Chức danh, chức vụ, đơn vị, địa điểm đã làm việc
Từ	Đến	

34.3- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội ... ở nước ngoài

Tháng/năm		Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở, công việc đã làm
Từ	Đến	

35) KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

35.1- Thành tích thi đua, khen thưởng

Năm	Xếp loại chuyên môn	Xếp loại thi đua	Hình thức khen thưởng

35.2- Kỷ luật Đảng/hành chính

Tháng/năm		Hình thức	Hành vi vi phạm chính	Cơ quan quyết định
Từ	Đến			

36) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

36.1- Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội (trong, ngoài nước); làm việc cho chế độ cũ, tiền án, tiền sự (nếu có)

36.2- Cha, Mẹ, anh chị em ruột (bên vợ hoặc chồng)

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội (trong, ngoài nước); làm việc cho chế độ cũ, tiền án, tiền sự (nếu có)

37) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

37.1- Quá trình lương của bản thân

Tháng/năm		Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Tiền lương theo vị trí việc làm
Từ	Đến				

37.2- Các loại phụ cấp khác

Tháng/năm		Loại phụ cấp	Phần trăm hưởng	Hệ số	Hình thức hưởng	Giá trị (đồng)
Từ	Đến					

37.3- Nguồn thu nhập chính của gia đình hàng năm

- Tiền lương:

- Các nguồn khác:

- Nhà ở:

+ Được cấp, được thuê (loại nhà):, tổng diện tích sử dụng:m².

Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Nhà tự mua, tự xây (loại nhà):, tổng diện tích sử dụng:m².

Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Đất ở:

+ Đất được cấp: m².

Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Đất tự mua: m².

Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Đất sản xuất kinh doanh:

38) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

.....

Người khai

....., Ngày ... tháng ... năm 20.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên

Xác nhận của cơ quan, đơn vị quản

đây là đúng sự thật

lý cán bộ, công chức, viên chức

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN YÊU CẦU
GIÁM ĐỊNH¹

Mẫu số 01. Văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
 V/v yêu cầu tổ chức việc giám
 định chất lượng và giá trị máy
 móc, thiết bị, dây chuyền công
 nghệ trong dự án đầu tư

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền²

Căn cứ Quyết định số /2023/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2023 của Thủ
 tướng Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất
 lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư;

Ngày ... tháng ... năm,(cơ quan yêu cầu giám định) có căn
 cứ xác định Nhà đầu tư có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển
 giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp
 luật về chuyển giao công nghệ, cụ thể như sau:

1. Thông tin về dự án (tên dự án; tên nhà đầu tư; địa điểm thực hiện dự
 án; lĩnh vực đầu tư; quy mô của dự án):.....
2. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án:
3. Tài liệu cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm:
 - Lừa dối, giả tạo trong việc lập Hồ sơ dự án đầu tư:.....
 - Lừa dối, giả tạo trong việc lập Hợp đồng chuyển giao công nghệ:.....
 - Triển khai thực hiện dự án đầu tư không đúng với hồ sơ đã đăng ký:.....
 - Triển khai hợp đồng chuyển giao công nghệ không đúng với hồ sơ đăng
 ký hoặc cấp phép:.....(cơ quan yêu cầu giám định) đề nghị
(cơ quan có thẩm quyền) tổ chức việc giám định chất lượng và
 giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án nêu trên và gửi kết
 quả giám định đến(cơ quan yêu cầu giám định) sau khi hoàn thành
 việc giám định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Cơ quan yêu cầu giám định là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

² Cơ quan có thẩm quyền là Bộ Khoa học và Công nghệ đối với dự án có dấu hiệu vi phạm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ; hoặc là cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án đối với dự án có dấu hiệu vi phạm không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ.

Mẫu số 02. Văn bản đề nghị báo cáo và cung cấp hồ sơ, tài liệu

TÊN CƠ QUAN CÓ
THẨM QUYỀN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v báo cáo về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư

Kính gửi: Nhà đầu tư.....²

Căn cứ Quyết định số/2023/QĐ-TTg ngày ...tháng ...năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư;

Ngày...tháng...năm.....,(cơ quan có thẩm quyền) nhận được thông tin Nhà đầu tư có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

Để phục vụ công tác giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án,(cơ quan có thẩm quyền) yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo các nội dung liên quan đến máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án tại hồ sơ dự án đầu tư hoặc trong hồ sơ chuyển giao công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đầu tư, thời điểm hiện tại và những điểm thay đổi từ khi được phê duyệt đến thời điểm hiện nay.

2. Cung cấp bản sao hồ sơ nghiệm thu công tác thi công, lắp đặt và chạy thử máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

3. Nội dung giải trình về sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư Giai đoạn quyết định đầu tư hoặc nội dung chuyển giao công nghệ trong Hợp đồng chuyển giao công nghệ.

4. Văn bản cam kết thực hiện các nội dung liên quan đến máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

5. Các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ (nếu có).

Báo cáo về các nội dung liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư và các hồ sơ, tài liệu nêu trên đề nghị gửi về(cơ quan có thẩm quyền) trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ thời điểm nhận được Văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Cơ quan có thẩm quyền là Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án.

² Nhà đầu tư là chủ dự án mà cơ quan yêu cầu giám định phát hiện có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ

Mẫu số 03. Văn bản đề nghị giám định và cấp chứng thư giám định

TÊN CƠ QUAN CÓ
THẨM QUYỀN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
 V/v đề nghị giám định và cấp
 chứng thư giám định

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Tổ chức giám định²

Căn cứ Quyết định số/2023/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư;

Ngày...tháng...năm...,(cơ quan có thẩm quyền) nhận được thông tin Nhà đầu tư có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, cụ thể như sau:

- Thông tin về dự án (tên dự án; tên nhà đầu tư; địa điểm thực hiện dự án; lĩnh vực đầu tư; quy mô của dự án):
- Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án:.....
- Dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư:.....

1.(cơ quan có thẩm quyền) đề nghị(tổ chức giám định) xem xét, đánh giá sự phù hợp của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án so với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã kê khai trong hồ sơ dự án đầu tư, hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ hoặc hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc trong các văn bản cam kết của nhà đầu tư đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

2. Đề nghị(tổ chức giám định) đến(cơ quan có thẩm quyền) thỏa thuận về nội dung giám định³, thời gian giám định và kinh phí thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Cơ quan có thẩm quyền là Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án.

² Tổ chức giám định được chỉ định là tổ chức giám định được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chỉ định thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

³ Nội dung giám định do cơ quan có thẩm quyền lựa chọn và thỏa thuận với tổ chức giám định được chỉ định bao gồm một hoặc một số hoặc tất cả các nội dung dưới đây tại thời điểm đầu tư, tại thời điểm giám định và các thay đổi trong quá trình thực hiện dự án:

- a) Chung loại, số lượng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ;
- b) Xuất xứ, tiêu chuẩn sản xuất, năm sản xuất của máy móc, thiết bị;

- c) Tình trạng của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ tại thời điểm đầu tư (mới hay đã qua sử dụng);
- d) Các thông số về công nghệ của dây chuyền công nghệ;
- đ) Tính năng, phạm vi sử dụng của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ;
- e) Sản phẩm, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm do máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ tạo ra.